

Diễn tả ước lượng

1. 我们 学校 有 一 百 人 左右。

Wǒmen xuéxiào yǒu yì bǎi rén zuǒyòu.

2. 我们 只是 坐着 谈了 半 小时 左右。

Wǒmen zhǐshì zuòzhe tánle bàn xiǎoshí zuǒyòu.

3. 我 做 这 项 工作, 有 六 年 左右 了 吧。

Wǒ zuò zhè xiàng gōngzuò, yǒu liù nián zuǒyòu le ba.

ĐÚC KẾT CÔNG THỨC